

Số: 10CK/2024/CBTT

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên
 - Mã chứng khoán: CTC
 - Địa chỉ trụ sở công ty: Thôn 3, xã An Phú, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
 - Điện thoại: 0269.3824332
 - Fax: 0269.3824259
 - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Dũng
 - Địa chỉ trụ sở công ty: Thôn 3, xã An Phú, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
 - Điện thoại: 0916 887 859
- Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*)

Nghị quyết HĐQT về thông qua tài liệu họp ĐHCĐ thường niên tổ chức lần 3 năm 2023.

Địa chỉ website đăng tải thông tin: www.gialaitourist.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết 06/2024/NQ-HĐQT-CTC

Gia Lai, ngày 13 tháng 03 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN
NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/2024/QĐ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức lần 3 năm 2023

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2029/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn hoàng kim tây nguyên ("Công ty");
- Căn cứ Biên bản họp số 06/2024/BBH-HĐQT-CTC của Hội đồng Quản trị Công ty;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức lần 3 năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn hoàng kim tây nguyên, chi tiết như sau:

- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023
- Báo cáo của hội đồng quản trị
- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán
- Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán các BCTC trong năm 2023
- Tờ trình thù lao thành viên HĐQT, BKS
- Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023
- Tờ trình thông qua giao dịch với các bên có liên quan
- Tờ trình ban hành Điều lệ mới
- Dự thảo Điều lệ mới
- Tờ trình số lượng thành viên Hội đồng quản trị; Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
- Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023



- Dự thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
- Tài liệu khác (nếu có)

Điều 2:

- Giao cho Chủ tịch HĐQT ban hành các tài liệu họp.
- Giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định điều chỉnh, bổ sung (nếu có) các tài liệu để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, trưởng các ban, phòng, các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

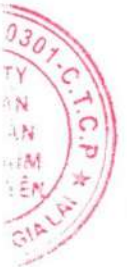
- Như Điều 3;
- BKS (để biết)
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Cao Văn Dương



BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

I. Đánh giá chung tình hình thực hiện kinh doanh năm 2021:

Trước tình hình thị trường, hàng hóa năm vừa qua biến động rất xấu so với các năm trước, Công ty cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên cũng là đơn vị chịu ảnh hưởng với tình hình chung và đang thích ứng linh hoạt, đối diện với dịch bệnh bằng những biện pháp an toàn dựa trên việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định phòng chống dịch là 5K+Vắc xin+ công nghệ để duy trì sự ổn định và đẩy nhanh quá trình phục hồi, phát triển kinh doanh.

II. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022.

1. Kết quả kinh doanh năm 2022

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	154.081	39.310	(114.771)	26%
2. Giá vốn hàng bán	137.079	33.257	(103.822)	24%
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.002	6.052	(10.950)	36%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	0.24	0.27	0,03	112%
5. Chi phí tài chính	10.548	11.543	995	109%
6. Chi phí bán hàng	1.328	1.576	248	118%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(8.784)	832	9.616	-962%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.909	(7.899)	(21.808)	536%
9. Thu nhập khác	25.54	9.35	(16,19)	37%
10. Chi phí khác	101.85	1.248	1.236	1223%
11. Lợi nhuận khác	(76.31)	(1.238)	1.162	1.622%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.833	(9.138)	(22.971)	-2297%
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.833	(9.138)	(22.971)	-2297%

Tổng doanh thu năm 2022 đạt 39.310 triệu đồng, giảm 74% so với năm 2022 do doanh của khối kinh doanh hàng thương mại sụt giảm.

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (9.138) triệu đồng, giảm 22.971 % so với năm 2021. Nguyên nhân giảm này là do doanh thu năm 2022 giảm mạnh so với năm 2021 làm cho lợi nhuận giảm theo,

2. Tình hình tài sản:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So với cùng kỳ	Tỷ trọng 2021	Tỷ trọng 2022
Tài sản ngắn hạn	127.354	116.678	92%	41%	38%
Tài sản dài hạn	186.021	191.125	97%	59%	62%
Tổng tài sản	313.375	307.803	104%	100%	100%

Trong năm 2022 tổng tài sản của công ty không có nhiều biến động so với năm 2021, đến cuối năm 2022 tổng tài sản của Công ty 307.803 triệu đồng, giảm 1,7% so với cùng kỳ năm trước. Tài sản ngắn hạn 116.678 triệu đồng giảm 8%, tài sản dài hạn đạt 191.125 triệu đồng tăng 3%. Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn, tăng tỷ trọng tài sản dài hạn.

3. Tình hình nợ phải trả

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So với cùng kỳ	Tỷ trọng 2021	Tỷ trọng 2022
Nợ ngắn hạn	161.014	167.428	104%	89%	91%
Nợ dài hạn	19.097	16.250	85%	11%	9%
Tổng Nợ phải trả	180.112	183.678	99.56%	100%	100%

Năm 2022, Tổng nợ phải trả có biến động so với năm 2021, nợ phải trả 183.678 triệu đồng, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng 4%, nợ dài hạn còn 16.250 triệu đồng giảm 15% so với năm 2021.

Vốn vay của doanh nghiệp cao nên áp lực trả lãi vay còn rất lớn.

III. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

DVT: triệu đồng

Kết quả kinh doanh	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	39.310	65.000	165%
Lợi nhuận trước thuế	(9.138)	2.500	11640%
Lợi nhuận sau thuế	(9.138)	2.000	11138%

Công ty thực hiện xây dựng kế hoạch năm 2023 dự kiến đạt 65 tỷ đồng, tăng 65% so với thực hiện năm 2022. Lợi nhuận sau thuế dự kiến ước đạt gần 2,5 tỷ đồng.

2. Phương án kinh doanh:

2.1 Cơ cấu lại nguồn vốn công ty, có phương án bổ sung nguồn vốn kinh doanh, nâng cấp các cơ sở dịch vụ, khu du lịch.

2.2 Đầu tư nâng cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Đầu tư bổ sung các trang thiết bị công cụ dụng cụ, triển khai nâng cấp phần mềm quản lý mới, hiện đại phù hợp loại hình kinh doanh của từng đơn vị trực thuộc.

2.3 Công tác nhân sự và xây dựng các quy chế kiểm tra giám sát

Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự mới nhằm bổ sung đáp ứng các kế hoạch kinh doanh sắp tới của Công ty.

2.4 Đẩy mạnh công tác tiếp thị quảng bá thương hiệu.

Có kế hoạch Marketing phù hợp, để giúp thu hút nhiều du khách hơn, tăng doanh thu và phát triển Công ty, bằng cách ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu điểm đến với hình ảnh “An Toàn- Thân Thiện - Chất lượng”; thông qua việc quét mã QR; quảng bá hình ảnh trên các kênh truyền thông. mạng xã hội về quy trình đón khách an toàn.

2.5 Đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh, sản phẩm dịch vụ

Thường xuyên theo dõi nghiên cứu nhu cầu khách hàng để xây dựng các sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với nhu cầu thị yếu của khách hàng.

Xem xét, đánh giá tính khả thi của từng dự án nhằm mở rộng thêm ngành nghề nhằm đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên về tình hình kết quả kinh doanh 2022 và kế hoạch định hướng kinh doanh 2023

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN
TỔNG GIÁM ĐỐC
(đã ký)**

NGUYỄN VĂN DŨNG

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa các Quý vị cổ đông

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên xin trân trọng báo cáo Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2023 như sau:

I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022

1. Nhân sự trong Hội đồng quản trị

Ngày 26/04/2021 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 gồm các thành viên:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| 2 Ông Trần Văn Tuấn | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Hà Huy Hoàng | Thành viên HĐQT |
| 4 Ông Trần Ngọc Hoàng | Thành viên HĐQT |
| 5 Cao Văn Dương | Thành viên HĐQT |

Ngày 03/03/2022, Ông Trần Văn Tuấn từ nhiệm chủ tịch HĐQT vì lý do cá nhân, ngày 03/03/2022 HĐQT đã tổ chức họp và bổ nhiệm Ông Hà Huy Hoàng thay thế giữ chức chủ tịch HĐQT Công ty. Ngày 08/07/2022 Ông Hà Huy Hoàng từ nhiệm Chủ tịch HĐQT vì lý do cá nhân, ngày 08/07/2022 HĐQT đã tổ chức họp và bổ nhiệm Ông Cao Văn Dương thay thế giữ chức HĐQT Công ty ngày 08/07/2022. Ngày 14/11/2022 Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh từ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT, ngày 8/11/2022 Ông Trần Ngọc Hoàng từ nhiệm thành viên HĐQT.

2. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp, chiến lược nhân sự, phát triển thương hiệu,... một cách cẩn trọng, nghiêm túc và quyết liệt, tuân thủ đúng các quy định tại Điều lệ và quy chế tổ chức hoạt động của Công ty. Tất cả các thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò và nhiệm vụ của mình để giúp HĐQT thực hiện tốt vai trò định hướng phát triển của công ty.

HĐQT tiến hành họp và lấy ý kiến các thành viên của HĐQT bằng văn bản để giải quyết các vấn đề liên quan đến chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2022, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2023; rà soát chiến lược phát triển trong những năm trước để xây dựng kế hoạch phát triển giai đoạn 2022-2026; Các Nghị Quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là

những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp kinh doanh trong tình hình kinh tế khó khăn chung.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

3.1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kinh doanh 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ 2022/2021	Tỷ lệ TH/KH
1. Doanh thu thuần	154.081	200.000	39.310	25%	20%
2. Lợi nhuận trước thuế	13.833	5.000	(9.138)	(22.970%)	(14.200%
3. Lợi nhuận sau thuế	13.833	4.000	(9.138)	(22.970%)	(14.200%

3.2. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh 2022

Năm 2022, doanh thu thuần của công ty đạt 39.310 triệu đồng (tương đương 20% so với kế hoạch, giảm 25 % so với doanh thu năm 2021). Lợi nhuận sau thuế toàn công ty -9.138 triệu đồng (tương đương -14.200% so với kế hoạch, giảm 22.970% so với lợi nhuận sau thuế năm 2021).

Năm 2022 đánh dấu một năm đầy khó khăn của nền kinh tế đất nước . Vì thế Ban lãnh đạo Công ty luôn bám sát tình hình hoạt động kinh doanh, linh động điều chỉnh các kế hoạch kinh doanh thích ứng với diễn biến chung, mặc dù doanh thu từ hoạt động kinh doanh khách sạn, nhà hàng, lữ hành bị ảnh hưởng . Kinh doanh mảng thương mại hàng hóa đã giảm mạnh.

Căn cứ theo chiến lược dài hạn đã đề ra, Công ty cũng đã, đang tìm và triển khai nhiều hướng kinh doanh ở các lĩnh vực mới để đem lại nguồn doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

Hội đồng quản trị ghi nhận sự đóng góp và nỗ lực của Ban giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong việc cố gắng hoàn thành các kế hoạch kinh doanh năm 2023 trong bối cảnh còn rất nhiều khó khăn của nền kinh tế. Trong quá trình điều hành, Ban giám đốc Công ty đã thực hiện các chức năng nhiệm vụ tuân thủ đúng theo Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy chế nội bộ của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022

4.1. Về thù lao của HĐQT, BKS năm 2022

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, Công ty không đạt được các chỉ tiêu đặt ra; căn cứ vào tình hình kinh doanh gặp khó khăn, nên trong năm 2022 tổng số tiền thù lao và các khoản trích thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành là 0 đồng.

4.2. Về chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022

Tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên .

5. Chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022:

Tuân thủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021; HĐQT đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty là Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C .

6 Kết quả thực các nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022

Năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời các nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022,

1. Tờ trình số 03/2022/TT-ĐHĐCĐ-CTC về việc thông qua báo cáo của Ủy ban kiểm toán Công ty (UBKT) về kết quả hoạt động kinh doanh, giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình tài chính, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm soát rủi ro của công ty, kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và sự phối hợp giữa UBKT với HĐQT, BTGD và các cổ đông.

2. Tờ trình số 07/2022/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc Phê duyệt lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022.

HQĐT đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

3. Tờ trình số 08/2022/TT-ĐHĐCĐ-CTC về việc Quyết toán và phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS, Ban điều hành năm 2021. Kế hoạch trích thưởng HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc năm 2022.

HQĐT đã triển khai và thực hiện đúng theo nội dung tờ trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua về chi tiết nội dung phân phối lợi nhuận năm 2022, Quyết toán và phê duyệt phương án trích thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2022: không trích thưởng trong năm không chi trả thù lao.

4. Tờ trình số 10/2022/TT-ĐHĐCĐ-CTC về việc thông qua sửa đổi, điều chỉnh bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên.

5. Tờ trình số 11/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và BKS; bầu mới thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Công ty cổ phần Gia Lai CTC. Đã thực hiện

6. Tờ trình số 15/2022/TT-ĐHĐCĐ-CTC về việc thông qua giao dịch cổ phiếu của cổ đông, chấp thuận cho VietTourist được nâng tỷ lệ sở hữu lên vượt mức 25%.

7. Tờ trình số 16/2022/TT-ĐHĐCĐ-CTC về việc thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT (theo đơn xin từ chức), thông qua việc bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT mới, miễn nhiệm thành viên BKS; bầu mới thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Công ty.

8. Tờ trình số 12/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc sửa đổi, điều chỉnh bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Gia lai CTC.

Đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các bộ luật liên quan.

7 Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị doanh nghiệp, HĐQT xác định nâng cao chất lượng quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định

hướng chiến lược của Công ty nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quản trị quốc tế tốt nhất, kết hợp sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong hệ thống để kiểm soát, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã kịp thời đưa ra các biện pháp chỉ đạo linh hoạt, hiệu quả thực hiện các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ đúng nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua.

Các báo cáo tình hình Quản trị của Công ty trong năm được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán. Nội dung chi tiết Báo cáo tình hình quản trị năm 2022 đã được công bố trên website Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên.

Với vai trò định hướng, quản lý và giám sát toàn diện về các mặt hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty. HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo các phòng ban chuyên môn chỉ đạo thực hiện tiết kiệm chi phí,.

Thông báo đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua.

8 KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Năm 2022, HĐQT nhận định thị trường dịch vụ, du lịch trong năm nay vẫn còn ảnh hưởng của dịch, nhưng vaccine đã được triển khai tiêm cho toàn dân và qua đó tăng khả năng miễn dịch cộng đồng. HĐQT thống nhất một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên, báo cáo và trình ĐHCĐ xem xét thông qua, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2022	KH 2023
Doanh thu	39.310	65.000
Lợi nhuận trước thuế	(9.138)	2.500
Lợi nhuận sau thuế	(9.138)	2.000

2. Phương hướng thực hiện:

Trong năm 2023, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ lấy ý kiến hàng Quý theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2023, thực hiện công tác quản trị công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023. HĐQT tiếp tục phát huy vai trò của các thành viên HĐQT, các phòng ban trực thuộc HĐQT để tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến công tác nhân sự quản lý, chiến lược kinh doanh và hoạt động đầu tư, đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát thông qua các hoạt động kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro, tuân thủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, bảo toàn vốn và tối ưu hóa các chi phí hoạt động để

mang lại hiệu quả cho Công ty và cổ đông.

HĐQT định hướng các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong năm 2023 như sau:

- + Triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2022, tập trung hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2023 và bám sát chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 thông qua triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm trong toàn Công ty.
- +Đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin theo quy chuẩn vào quy trình quản lý trong toàn công ty;
- +Đầu tư phát triển, trẻ hóa nguồn nhân lực có trình độ, có tâm, yêu ngành, yêu nghề;
- +Kiện toàn hoạt động kiểm toán nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực kiểm toán, kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong toàn Công ty;
- +Tăng cường công tác quảng bá truyền thông, nhằm nâng cao và nhất quán hình ảnh thương hiệu Công ty.
- + Tăng cường năng lực tài chính của Công ty để thực hiện tốt các chức năng đầu tư vốn vào lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các ngành nghề kinh doanh mới tiềm năng nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp thích nghi với tình hình mới.

Kính thưa quý vị,

Các mục tiêu HĐQT đặt ra cho năm 2023 được xác định dựa trên thực tế tại thời điểm hiện nay của nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với sự đồng thuận, ủng hộ và tín nhiệm của các cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình để góp phần vào sự thành công chung của Công ty.

Một lần nữa, tôi xin thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên, xin chân thành cảm ơn các Quý vị Cổ đông đã tin tưởng gắn bó cùng Công ty trong những năm qua.

Chúc các Quý vị Cổ đông và các vị đại biểu mạnh khỏe và hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi gửi:

- Ban Kiểm soát
- Quý cổ đông
- HĐQT
- VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(đã ký)

CAO VĂN DƯƠNG

Gia Lai, ngày ... tháng ... năm 2023

Số: 01/2023/CTC/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán của năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ, cụ thể:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên;
2. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2022;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS; TGD;
- Lưu: VT.

CAO VĂN DƯƠNG

CTCP TẬP ĐOÀN
HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày ... tháng ... năm 2023

Số: 04/2023/CTC/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Chọn đơn vị kiểm toán các BCTC trong năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Chứng khoán.

Căn cứ danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp là công ty đại chúng, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện soát xét và/hoặc kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS; TGD;
- Lưu: VT.

CAO VĂN DƯƠNG

Gia Lai, ngày ... tháng ... năm 2023

Số: 03/2023/CTC/HĐQT-TTr

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thù lao thành viên HĐQT, BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022: Theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/CTC ngày 20/04/2022 thống nhất thực hiện chia thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Mức thù lao VNĐ/người/tháng	Tổng cộng 12 tháng
I	Hội đồng quản trị			126.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	2.500.000	30.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	2.000.000	96.000.000
II.	Ban Kiểm soát			60.000.000
1	Trưởng ban KS	1	2.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	36.000.000

2. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023: Tổng thù lao của HĐQT và BKS dự kiến trong năm 2023 như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Mức thù lao VNĐ/người/tháng	Tổng cộng 12 tháng
I	Hội đồng quản trị			78.000.000

1	Chủ tịch HĐQT	1	2.500.000	30.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	2.000.000	48.000.000
II.	Ban Kiểm soát			42.000.000
1	Trưởng ban KS	1	2.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS	1	1.500.000	18.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS; TGD;
- Lưu: VT.

CAO VĂN DƯƠNG

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và
kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị kính trình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 của Công ty như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-38.125.802.599
1.1	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	-9.138.472.155
1.2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022	0
1.3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	-9.138.472.155
1.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 31/12/2021	-28.987.330.444
2	Tổng lợi nhuận phân phối	-
2.1	Trích lập các quỹ	-
2.2	Chi trả cổ tức năm 2022	-
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại lũy kế (3=1-2):	-

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023: Căn cứ theo tình hình kinh doanh thực tế để trình Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *HDQT; BKS; TGD;*
- *Lưu: VT.*

CAO VĂN DƯƠNG

Dự thảo

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên với người nội bộ và người có liên quan. Cụ thể như sau:

1. Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên với người có liên quan của các thành viên HĐQT, BKS Công ty, như sau:
 - Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên (CTC) với người có liên quan của các thành viên HĐQT, BKS Công ty, theo danh sách sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ với bên liên quan	Nội dung giao dịch
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Vietech	Công ty con của CTCP Vietourist	Giao dịch
Công ty Cổ phần Viettourist Holdings	Cổ đông lớn	Giao dịch
Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai	Công ty liên kết	Giao dịch
CTCP Linh Thảo Nhật Quang	Có mối quan hệ mật thiết với Chủ tịch Hội đồng quản trị	Giao dịch

- Giá trị hợp đồng, giao dịch: Theo tình hình kinh doanh thực tế.
 - Dự thảo hợp đồng: theo tài liệu đính kèm.
 - Thời gian: 12 tháng kể từ ngày được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định nội dung, giá trị hợp đồng; tiến hành đàm phán, ký kết hợp đồng và thực hiện tất cả

các công việc có liên quan đến hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT thông qua đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích cao nhất của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS; TGD;
- Lưu: VT.

CAO VĂN DƯƠNG

Số: 06/2023/CTC/TTr-HĐQT

Gia Lai, ngày ... tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: ban hành Điều lệ mới

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ theo thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên đã thực hiện soạn thảo Điều lệ mới của Công ty dựa theo điều lệ mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC. HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

* **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; BKS; TGD;
- Lưu: VT.

CAO VĂN DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Dự thảo

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

(Ban hành theo Quyết định của Hội đồng quản trị số ngày .../.../...
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên)

Gia Lai, ngày ... tháng ... năm 2023

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	2
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	2
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	2
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	4
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	4
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	4
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	5
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	5
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	5
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	6
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	6
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	6
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	6
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	6
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	8
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 17. Thay đổi các quyền	12
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	16
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	19
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	20

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	20
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	22
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	23
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	24
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	24
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	25
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	25
Điều 34. Người điều hành Công ty	25
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	25
IX. BAN KIỂM SOÁT	26
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	26
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	26
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	27
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	27
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	28
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	28
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	29
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	30
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	30
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	30
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	31
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	31
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	31
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	31
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	31
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	31
Điều 48. Năm tài chính	32
Điều 49. Chế độ kế toán.....	32
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	32
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	32
Điều 51. Báo cáo thường niên	32
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	33
Điều 52. Kiểm toán.....	33

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	33
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	33
XVIII. GIẢI THẺ CÔNG TY	33
Điều 54. Giải thẻ công ty	33
Điều 55. Gia hạn hoạt động	33
Điều 56. Thanh lý	34
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	34
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	34
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	35
Điều 58. Điều lệ công ty	35
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	35
Điều 59. Ngày hiệu lực	35

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số .../2023/CTC/NQ-DHCD ngày ... tháng ... năm 2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác được nêu trong qui chế phân công, phân cấp được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYỄN**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **HOANG KIM TAY NGUYEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **TAYNGUYEN GROUP**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 3, Xã An Phú, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Điện thoại: 02693824332 - Fax:

- E-mail:

- Website:

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm kể từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12 Luật Doanh nghiệp và Điều 29 Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1.	55103	Kinh doanh dịch vụ khách sạn,nhà hàng
2.	9329	Kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí
3.	5811	Kinh doanh và phát hành sách, văn hóa phẩm,dịch vụ thể thao mỹ phẩm
4.	4652	Mua bán hàng tiêu dùng,gia dụng điện máy
5.	7912	Kinh doanh lữ hành nội địa
6.	7310	Kinh doanh dịch vụ quảng cáo
7.	5630	Mua bán rượu sản xuất trong nước và nhập khẩu
8.	4634	Mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước
9.	5021	Kinh doanh hành khách bằng đường thủy nội địa
10.	4932	Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng
11.	9610	Dịch vụ Massage
12.	6810	Cho thuê mặt bằng kinh doanh
13.	5610	Kinh doanh dịch vụ ăn uống
14.	4632	Mua bán hàng công nghệ phẩm
15.	4773	Mua bán hàng lưu niệm
16.	0161	Trồng trọt chăn nuôi hỗn hợp
17.	6810	Kinh doanh bất động sản ,quyền sử dụng đất thuộc chủ sở

		hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ đầu giá tài sản)
18.	9329	Dịch vụ Karaoke
19.	4932	Vận tải khách du lịch
20.	8521	Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông
21.	46322	Buôn bán thủy sản (hàng thực phẩm tươi sống và đông lạnh)

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a. Mục tiêu hoạt động của Công ty là xây dựng và giữ vững thương hiệu; đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

b. Xây dựng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý các vấn đề môi trường xã hội theo tiêu chuẩn của Tập đoàn, phù hợp với các thông lệ quốc tế.

c. Đảm bảo lợi ích của cổ đông và làm tròn nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 157.999.260.000 tỷ đồng (*bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy tỷ chín trăm chín mươi chín triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 15.799.926 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp: Không có

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại

hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật

Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 điều này, các khoản 3 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản 3 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty kể cả những vấn đề được quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 21 Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi

phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm

Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40%

đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị khi công ty niêm yết phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ngoại trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên

dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp,

Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 12 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây nguyên nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Số: 07/2023/CTC/TTr-HĐQT

Gia Lai, ngày ... tháng ... năm 2023

Dự thảo

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: số lượng thành viên Hội đồng quản trị; Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025;

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Để đảm bảo các công tác quản trị điều hành của Hội đồng Quản trị và sự giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2020 - 2025 và sửa đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Để phù hợp với mục tiêu quản trị của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Theo đó cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 là 03 người.

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung:

Căn cứ nhu cầu hoạt động kinh doanh thực tiễn và đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT hiện tại, HĐQT Công ty đề xuất số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung nhiệm kỳ 2020 – 2025: 02 thành viên

b. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Ứng viên HĐQT phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Ứng viên HĐQT là cổ đông tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông hoặc theo đề cử của các thành viên HĐQT hiện tại theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Công ty.

c. Danh sách ứng viên được bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025:

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Công ty. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; BKS; TGD;
- Lưu: VT.

CAO VĂN DƯƠNG

Số: .../2024/CTC/NQ-ĐHĐCĐ

Gia Lai, ngày ... tháng ... năm 2024

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/CTC/BBH-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên ngày .../.../2024;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đại hội thống nhất thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo báo cáo số 03/2024/BC-HKTN ngày 20/02/2023, cụ thể:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	154.081	39.310	(114.771)	26%
2. Giá vốn hàng bán	137.079	33.257	(103.822)	24%
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.002	6.052	(10.950)	36%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	0.24	0.27	0,03	112%
5. Chi phí tài chính	10.548	11.543	995	109%
6. Chi phí bán hàng	1.328	1.576	248	118%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(8.784)	832	9.616	-962%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.909	(7.899)	(21.808)	536%
9. Thu nhập khác	25.54	9.35	(16,19)	37%
10. Chi phí khác	101.85	1.248	1.236	1223%
11. Lợi nhuận khác	(76.31)	(1.238)	1.162	1.622%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.833	(9.138)	(22.971)	-2297%
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.833	(9.138)	(22.971)	-2297%

b. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2023:

- Doanh thu thuần: 65 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 2,5 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 2 tỷ đồng.

Kế hoạch chia cổ tức: Căn cứ theo tình hình kinh doanh thực tế để trình ĐHĐCĐ về việc phân phối lợi nhuận năm 2023.

Điều 2. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023 theo báo cáo số 01/2024/BC-HĐQT-HKTN ngày 20/02/2023.

Điều 3. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 theo báo cáo số 01/2023/CTC/BC-BKS ngày .../.../2023.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán của năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ theo tờ trình số 01/2023/CTC/TTr-HĐQT ngày .../.../2023.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023

Đại hội thống nhất thông qua mức phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 theo tờ trình số 02/2023/CTC/TTr-HĐQT ngày .../.../2023

Điều 6. Thông qua Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Đại hội thống nhất thông qua mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 theo tờ trình số 03/2023/CTC/TTr-HĐQT ngày .../.../2023

Điều 7. Thông qua việc chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2023

Đại hội biểu quyết thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện soát xét và/hoặc kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2023 của CTCP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên theo tờ trình số 04/2023/CTC/TTr-HĐQT ngày .../.../2023

Điều 8. Thông qua giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người liên quan

Đại hội thống nhất thông qua các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên với người nội bộ và người có liên quan theo tờ trình số 05/2023/CTC/TTr-HĐQT ngày .../.../2023

Điều 9. Thông qua ban hành Điều lệ mới của CTCP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên

Đại hội thống nhất thông qua ban hành Điều lệ mới của CTCP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên theo tờ trình số 06/2023/CTC/TTr-HĐQT ngày .../.../2023.

Điều 10. Thông qua số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 của CTCP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên

Đại hội thống nhất thông qua số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 của CTCP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên theo tờ trình số 07/2023/CTC/TTr-HĐQT ngày .../.../2023.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết được Đại hội nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực

hiện theo tinh thần Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD;
- Lưu VP.

CAO VĂN DƯƠNG

Dự thảo

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên có trụ sở chính đặt tại Thôn 3, Xã An Phú, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900230301 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 05/01/2023, được khai mạc vào lúc 09 giờ thứ ... ngày .../.../2024 tại trên cơ sở vốn điều lệ 157.999.260.000 đồng.

II. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Cao Văn Dương thay mặt Ban tổ chức Đại hội giới thiệu các Đại biểu và thành phần tham dự Đại hội.

2. Ông - đọc báo cáo kết quả kiểm tra các cổ đông có đủ điều kiện tham dự Đại hội theo đó:

- Tổng số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự: cổ đông

- Tỷ lệ cổ phần đại diện và sở hữu của cổ đông tham dự: cổ phần chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông đã được tiến hành hợp pháp và hợp lệ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Ông thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa:

1. Ông Cao Văn Dương - Chủ tọa đoàn

2. Ông - Thành viên

3. Ông - Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Chủ tọa Đoàn như trên để chủ trì Đại hội với tỷ lệ: 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

4. Đoàn Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu tại Đại hội:

Ban Thư ký:

1. Ông/bà - Trưởng Ban

2. Ông/bà - Thành viên

Ban Kiểm phiếu:

1. Ông/Bà - Trưởng ban

2. Ông/Bà - Thành viên

3. Ông/Bà

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu như

trên với tỷ lệ: 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

5. Ông Cao Văn Dương, Chủ tọa đoàn đọc diễn văn khai mạc Đại hội.

III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Ông Cao Văn Dương thay mặt Đoàn Chủ tọa giới thiệu và thông qua Nội dung chương trình Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua Nội dung chương trình Đại hội như trên với tỷ lệ: 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành

2. Ông Cao Văn Dương thay mặt Đoàn Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc, biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ: 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

3. Đoàn chủ tọa trình bày các Báo cáo, Tờ trình liên quan:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;
- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023;
- Tờ trình về mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Tờ trình về việc chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và/hoặc kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2023;
- Tờ trình thông qua giao dịch liên quan giữa Công ty với người nội bộ và người liên quan;
- Tờ trình ban hành Điều lệ mới của Công ty.

Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình với tỷ lệ: 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

4. **Thảo luận và tóm tắt các ý kiến phát biểu tại Đại hội:**

Tóm tắt một số vấn đề được các cổ đông đưa ra thảo luận tại Đại hội như sau:

- Ông/bà
- Ngoài các ý kiến trên thì các cổ đông còn lại không có ý kiến gì thêm và thống nhất tiến hành biểu quyết các nội dung Đại hội.

5. **Các Nghị quyết của Đại hội:**

Sau khi thảo luận, các cổ đông tham dự đã nhất trí quyết nghị từng nội dung được trình tại Đại hội như sau:

Tính đến thời điểm kiểm phiếu, tổng số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự là 19 cổ đông, tương ứng với cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Nội dung 1: Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo báo cáo số số 03/2024/BC-HKTN ngày 20/02/2023, cụ thể

như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	154.081	39.310	(114.771)	26%
2. Giá vốn hàng bán	137.079	33.257	(103.822)	24%
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.002	6.052	(10.950)	36%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	0.24	0.27	0,03	112%
5. Chi phí tài chính	10.548	11.543	995	109%
6. Chi phí bán hàng	1.328	1.576	248	118%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(8.784)	832	9.616	-962%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.909	(7.899)	(21.808)	536%
9. Thu nhập khác	25.54	9.35	(16,19)	37%
10. Chi phí khác	101.85	1.248	1.236	1223%
11. Lợi nhuận khác	(76.31)	(1.238)	1.162	1.622%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.833	(9.138)	(22.971)	-2297%
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.833	(9.138)	(22.971)	-2297%

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2023:

- Doanh thu thuần: 65 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 2,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 2,0 tỷ đồng.

Kế hoạch chia cổ tức: Căn cứ theo tình hình kinh doanh thực tế để trình ĐHĐCĐ về việc phân phối lợi nhuận năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

Hợp lệ: ... cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không hợp lệ: cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt

động năm 2023 theo báo cáo số 01/2024/BC-HĐQT-HKTN ngày 20/02/2023.

Kết quả biểu quyết:

Hợp lệ: ... cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không hợp lệ: cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 theo báo cáo số 01/2023/TT6/BC-BKS ngày .../.../2023

Kết quả biểu quyết:

Hợp lệ: ... cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không hợp lệ: cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán của năm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ theo tờ trình số 01/2023/TT6/TTr-HĐQT ngày .../.../2023

Kết quả biểu quyết:

Hợp lệ: ... cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không hợp lệ: cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

phần tham gia biểu quyết.

Tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023

Đại hội biểu quyết thông qua mức phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 theo tờ trình số 02/2023/TT6/TTr-HĐQT ngày .../.../2023.

Kết quả biểu quyết:

Hợp lệ: ... cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không hợp lệ: cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 6: Thông qua Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Đại hội biểu quyết thông qua mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 theo tờ trình số 03/2023/TT6/TTr-HĐQT ngày .../.../2023.

Kết quả biểu quyết:

Hợp lệ: ... cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không hợp lệ: cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết

tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 7: Thông qua việc chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2023

Đại hội biểu quyết thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện soát xét và/hoặc kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2023 theo tờ trình số 04/2023/TT6/TTr-HĐQT ngày .../.../2023

Kết quả biểu quyết:

Hợp lệ: ... cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không hợp lệ: cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 8: Thông qua giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người liên quan

Đại hội biểu quyết thông qua các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên với người nội bộ và người có liên quan theo tờ trình số 05/2023/TT6/TTr-HĐQT ngày .../.../2023.

Kết quả biểu quyết:

Hợp lệ: ... cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không hợp lệ: cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Các cổ đông có lợi ích liên quan không được biểu quyết nội dung theo tờ trình số 05/2023/CTC/TTr-HĐQT ngày .../...2023. Các cổ đông không được biểu quyết gồm:

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần biểu quyết
1			
2			
3			
4			

Nội dung 9: Thông qua việc ban hành Điều lệ mới của CTCP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên

Đại hội biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo tờ trình số 06/2023/CTC/TTr-HĐQT ngày .../.../2023

Kết quả biểu quyết:

Hợp lệ: ... cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không hợp lệ: cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 10: Thông qua số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ - của CTCP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên

Đại hội biểu quyết thông qua số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ - của CTCP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên theo tờ trình số 07/2023/CTC/TTr-HĐQT ngày .../.../2023.

Kết quả biểu quyết:

Hợp lệ: ... cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không hợp lệ: cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

6. Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội

Đại diện ban thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết công khai tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tại Đại hội.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của CTCP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên được lập hồi 11h15' ngày .../.../2023.

7. Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 30 ngày ... tháng ... năm 2023.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG ĐÔNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

BAN KIỂM PHIẾU

THƯ KÝ CUỘC HỌP

CHỦ TỌA

.....

.....

Cao Văn Dương